B.10 Kinh Thập Thượng

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

10. KINH THẬP THƯỢNG1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo du hóa ở nước Ương-già?12 rồi đi đến kinh thành Chiêm-bà3 và nghỉ đêm bên hò Già-già.4 Hôm ấy gặp ngày rằm nên trăng sáng, đức Thế Tôn ngồi nơi khoảng đất trống thuyết pháp suốt đêm cùng với đại chúng vây quanh. Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: -Hôm nay, các thầy Tỳ-kheo từ bốn phương vân tập về đây, vì muốn nghe pháp nên mọi người đều siêng năng, không màng ngủ nghỉ. Ta vì đau lưng nên tạm nghỉ ngơi, thây hãy thay Ta thuyêt pháp cho các Tỳ-kheo. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất vâng lời Phật dạy, đức Thế Ton liền xếp chiếc y Tăng-già-lê làm bốn, nằm nghiêng bên phải, hai chân xếp chồng lên nhau như dáng nam của sư tử. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Nay tôi nói pháp, phân dâu, phân giữa và phân cuôi thảy đêu chân chánh, đầy đủ cả nghĩa và văn, Phạm hạnh thanh tịnh, các thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ và ghi nhớ kỹ, tôi sẽ giảng nói cho các thầy. Các Tỳ-kheo vâng lời Tôn giả Xá-lợi-phất? lắng nghe. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: - Có pháp gọi là thập thượng, trừ những trói buộc, diệt mọi khổ đau, đưa đến Niết-bàn, đầy đủ năng lực với năm trăm năm mươi pháp, hôm nay tôi sẽ giảng giải, các thầy hãy lắng nghe.

1 Nguyên tác: Thập thượng kinh (roi. 0001.10. 0052c17). Tham chiếu: Chủng tập kinh (01. 0001.9. 0049b27); nhai kinh (roi, 0001.11. 0057b26); Phật thuyết Đại tập pháp môn kinh (roi. 0012. 0226c03); Trường A-hàm thập bảo pháp kỉnh + (7.01. 0013. 0233b23); D. 33, Sañgīti Sutta (Kinh Phúng tụng); D. 34, Dasuttara Sutta (Kinh Thập thượng). 2 Uongg(Añga). Xem chú thích 33, kinh số 2, tr. 528. 3 Chiêm-bà (,Campā). 4 Già-già (Gaggarā), tên một hồ sen ở thành Ương-già, được xây dựng bởi Hoàng hậu Gaggarā.

666 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Này các Tỳ-kheo, có một pháp đưa đến nhiều thành tựu,5 có một pháp càn phải tu tập,67có một pháp cần phải thấu hiểu,7 có một pháp cần phải diệt trừ,89có một pháp làm cho thoái thất,9 có một pháp làm cho tăng trưởng,1011 có một pháp rát khó lý giải,11 có một pháp cân được phát sanh/2 có một pháp cần phải biêt rõ13 và có một pháp can phải tác chứng.14 Thế nào là một pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là pháp không buông lung đối với các thiện pháp. Thế nào là một pháp cần phải tu tập? Đó là thường tự niệm thân. Thế nào là một pháp cần phải thấu hiểu? Đó là xúc hữu lậu. Thế nào là một pháp cần phải diệt trừ? Đó là ngã mạn. Thế nào là một pháp làm cho thoái thất? Đó là không quán bất tinh. Thế nào là một pháp làm cho tăng trưởng? Đó là quán bất tinh. Thế nào là một pháp rất khó lý giải? Đó là định Vô gián. Thế nào là một pháp cần phát sanh? Đó là hữu lậu giải thoát. Thế nào là một pháp cần phải biết rõ? Đó là các loài chúng sanh đều do thức ăn mà tồn tại. Thế nào là một pháp cần được tác chứng? Đó là Vô ngại tâm giải thoát. [0053all] Lại có hai pháp đưa đên nhiêu thành tựu, có hai pháp cân phải tu tập, có hai pháp cần phải thau hiểu, có hai pháp cần phải diệt trừ, có

hai pháp làm cho thoái thất, có hai pháp làm cho tăng trưởng, có hai pháp rất khó lý giải, có hai pháp cần được phát sanh, có hai pháp cần phải biết rõ và có hai pháp cần phải tác chứng. Thế nào là hai pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là biết tự thẹn và biết xấu hổ. Thế nào là hai pháp cần phải tu tập? Đó là chỉ và quán. Thế nào là hai pháp cần phải thấu hiểu? Đó là danh và sắc. Thế nào là hai pháp cần phải diệt trừ ? Đó là vô minh và ái. Thế nào là hai pháp làm cho thoái thất? Đó là phá giới và phá kiến. Thế nào là hai pháp làm cho tăng trưởng? Đó là có giới và có chánh kiến.

5 Nguyên tác: Thành pháp dhammā bahukārā. 6 Nguyên tác: Tu pháp 0dhammā bhāvetabbā. 7 Nguyên tác: Giác pháp dhammā pariññeyyā. 8 Nguyên tác: Diệt pháp ,dhammā pahātabbā. 9 Nguyên tác: Thoái pháp dhammā hānabhāgiyo. 10 Nguyên tác: Tăng pháp dhammā visesabhāgiyā. 11 Nguyên tác: Nan giải pháp dhammā duppativijjha. 12 Nguyên tác: Sanh pháp dhammā uppādetabbā. 13 Nguyên tác: Tri pháp dhammā abhiññeyyo. 14 Nguyên tác: Chứng pháp dhammā sacchikātabbā.

10. KINH THẬP THƯỢNG 667

Thế nào là hai pháp rất khó lý giải? Đó là nhân và duyên khiến cho chúng sanh sanh khởi nhiễm ô; đó là nhân và duyên khiến chúng sanh được thanh tịnh. Thế nào là hai pháp cần được phát sanh? Đó là Tận trí và Vô sanh trí. Thế nào là hai pháp cần phải biết rõ? Đó là xứ và phi xứ.15 Thế nào là hai pháp cần được tác chứng? Đó là Minh và Giải thoát. Lại có ba pháp đưa đến nhiều thành tựu, có ba pháp cần phải tu tập, có ba pháp cần phải thấu hiểu, có ba pháp cần phải diệt trừ, có ba pháp làm cho thoái thát, có ba pháp làm cho tăng trưởng, có ba pháp rát khó lý giải, có ba pháp cân được phát sanh, có ba pháp cần phải biết rõ và có ba pháp cần phải tác chứng. Thế nào là ba pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là gần gũi bạn lành, tai luôn nghe Chánh pháp, thực hành theo pháp và thuận theo giáo pháp.16 Thế nào là ba pháp cần phải tu tập? Đó là ba loại tam-muội:17 Không tam- muội, Vô tướng tam-muội và Vô tác tam-muội.18 Thế nào là ba pháp cần phải thấu hiểu? Đó là ba loại thọ: Cảm thọ khổ, cảm thọ vui và cảm thọ không khổ không vui. Thế nào là ba pháp cần phải diệt trừ? Đó là ba thứ ái: Dục ái, hữu ái và vô hữu ai. Thế nào là ba pháp làm cho thoái thất? Đó là ba bất thiện căn: Tham bất thiện căn, sân bất thiện căn và si bất thiện căn. Thế nào là ba pháp làm cho tăng trưởng? Đó là ba thiện căn: Vô tham thiện căn, vô sân thiện căn và vô si thiện căn. Thế nào là ba pháp khó lý giải? Đó là ba việc khó lý giải: Khó lý giải về các bậc Hiền thánh, khó lý giải khi nghe pháp và khó lý giải về Như Lai.19 Thế nào là ba pháp càn được phát sanh? Đó là ba tướng: Tướng chỉ tức, tướng tinh tấn và tướng xả ly. Thế nào là ba pháp cần phải biết rõ? Đó là ra khỏi ba cõi: Ra khỏi cõi Dục lên cõi Sắc, ra khỏi cõi sắc lên cõi Vô sắc, ra khỏi hết thảy các pháp hữu vi, đó được gọi là giới tận.

15 Nguyên tác: Thị xứ, phi xứ .Trí lực đầu tiên trong 10 lực của Phật, gọi đủ là Xứ phi xứ trí lực .Xứ & đây mang nghĩa là đạo lý, chân lý. Nghĩa là Như Lai hiểu rõ tường tận sự vận hành của nhân duyên, qua báo, từ việc lành hợp với chân ly cho đến việc ác trái VƠI chân lý . 16 Nguyên tác: Pháp pháp thành tựu

dhammānudhammappatipannani. Xem chú thích 13, kinh so 3, tr. 581. 17 Tam-muội ,samādhi. 18 Các bản Tống, Nguyên, Minh ghi: Định có giác có quán, định không giác có quán, định không giác không quán. 19 C9c bản Tống, Nguyên, Minh ghi: Tam-ma-đề tướng nan giải :Khó lý giải về các dấu nimittā trong khi nhập định; Tam-ma-đề trú tướng nan giảiM:Khó lý giải về các dấu hiệu khi an trú trong định; Tam-ma-đề khởi tướng nan giải Khó lý giải về các dấu hiệu khi xuất định.

Thế nào là ba pháp cần phải tác chứng? Đó là ba minh: Túc mạng trí, Thiên nhãn trí và Lậu tận trí. Này các Tỳ-kheo, đó là ba mươi pháp như thật, không hư dối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyết giảng bình đẳng. [0053b06] Lại có bôn pháp đưa đên nhiêu thành tựu, có bôn pháp cân phải tu tập, có bốn pháp cần phải thấu hiểu, có bốn pháp cần phải diệt trừ, có bốn pháp làm cho thoái thất, có bốn pháp làm cho tăng trưởng, có bốn pháp rất khó lý giải, có bốn pháp cần được phát sanh, có bốn pháp cần phải biết rõ và có bốn pháp can phải tác chứng. Thế nào là bốn pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là bốn đạo 1*2sống ở chốn văn minh, gần gũi bạn lành, tự mình cẩn thận và có gốc rễ điều lành đã gieo trồng từ đời trước. Thế nào là bốn pháp cần phải tu tập? Đó là bốn pháp niệm xứ: Một là, Tỳ- kheo quán thân trong nội thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời; quán thân trong ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời; quán thân trong nội ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời; hai là, quán thọ; ba là, quán tâm; bốn là, quán pháp cũng giống như vậy. Thế nào là bốn pháp cần phải thấu hiểu? Đó là bốn cách ăn: Đoàn thực, xúc thực, niệm thực và thức thực. Bốn pháp nào cần phải diệt trừ? Đó là bốn thứ chấp trước: Dục thủ, ngã thủ, giới thủ và kiến thủ. Bốn pháp nào làm cho thoái thất? Đó là bốn pháp trói buộc: Dục, hữu, kiến và vô minh.*21 Bốn pháp nào làm cho tăng trưởng? Đó là bốn pháp không trói buộc: Vô dục, vô hữu, vô kiến và vô vô minh. Bốn pháp nào rất khó lý giải? Đó là bốn Thánh đế: Khổ dế, tập dế, diệt đế và đạo đê. Bốn pháp nào cần được phát sanh? Đó là bốn loại trí: Pháp trí,2223Vị tri trí,23 Đẳng trí24 và Tha tâm trí.25 Bốn pháp nào cần phải biết rõ? Đó là bốn biện tài: Pháp biện tài, nghĩa biện tài, từ biện tài và ứng đối biện tài.

2J Nguyên tác: Luân pháp .Ngài An Thế Cao đã sử dụng từ này trong Thất xứ tam quản kinh 02. 0150A.1.7. 0877al3 gọi là 4 hạng luân . 21 Xem gi thích E---g Tập dị môn túc iuạn T.23. 1563. 0399a09. 22 Pháp trí :Trí biết 5 uẩn, v.v... đều có tự tánh riêng. 23 Vị tri trí cũng gọi là Loại trí, trí biết tướng sai biệt về khổ, vô thường, không, vô ngã của 5 uẩn... 24 Đẳng trí cũng gọi là Thế tục trí, trí biết các loài hữu tình tu hành sai biệt và biết các pháp danh tướng giống, khác. 25 Tha tâm trí :Trí biết thông suốt tâm của chúng sanh.

Bôn pháp nào cần phải tác chứng? Đó là bôn quả Sa-môn: Quả Tu-đà-hoàn? quả Tu-dà-hàm, quả A-na-hàm và quả A-la-hán. Này các Tỳ-kheo, đó là bôn mươi pháp như thật không hư dôi, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyết giảng bình đẳng. Lại có năm pháp đưa đến nhiều thành tựu, có năm pháp cần phải tu tập, có năm pháp cần phải thấu hiểu, có năm pháp cần phải diệt trừ, có năm pháp làm cho thoái thất, có năm pháp làm cho tăng trưởng, có năm pháp rất khó lý giải, có năm pháp cần được phát sanh, có năm pháp cần phải biết rõ và có năm pháp cần phải tác chứng. Năm pháp nào đưa đên nhiêu thành tựu? Đó là năm điêu không ai có thê tước đoạt:26 Một là, tin Phật là đấng Như Lai, Chí Chân, đầy đủ mười hiệu; hai là, thân không tật bệnh, thường luôn an ổn; ba là, ngay thẳng, không có dua nịnh, thẳng tiến trên con đường dẫn đến Niết-bàn của Như Lai; bốn là, chuyên tâm không loạn, tụng đọc không quên; năm là khéo quán sát sự sanh diệt của các pháp, thực hành theo hạnh của Hiền thánh để diệt tận các gốc khổ. Năm pháp nào cần phải tu tập? Đó là năm căn: Tín căn, tân căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Năm pháp nào cần phải thấu hiểu? Đó là năm thủ uẩn:27 sắc, thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn. [0053c05] Năm pháp nào cần phải diệt trừ? Đó là năm thứ ngăn che, gồm: tham dục, sân hận, thụy miên, trạo cử28 và nghi. Năm pháp nào làm cho thoái thất? Đó là năm tâm chướng ngại: Một là, Tỳ- kheo nghi Phật, nghi Phật rồi thì không gần gũi, không gần gũi rồi thì không cung kính, đây là tâm chướng ngại thứ nhất; hai là, Tỳ-kheo đối với Pháp; ba là, đối với chúng Tăng; bốn là, đối với giới luật có hành vi làm cho xuyên thủng, hành động không chân chính, thực hành hạnh nhiễm 6, không thân gan và cũng không cung kính giới, đó là tâm chướng ngại thứ tư; năm là, lại nữa, Tỳ-kheo đoi với người Phạm hạnh hay sanh tâm ác hại, tâm không ưa thích, mang chửi với những lời thô ác, đây là tâm chướng ngại thứ năm. Năm pháp nào làm cho tăng trưởng? Đó là năm nguôn góc của hy, gôm: hoan hỷ, niệm, khinh an? lạc và định. Năm pháp nào rất khó lý giải? Đó là năm lối vào giải thoát: Nếu vị Tỳ-kheo nào siêng năng, không biếng trễ, thích ở nơi nhàn tịnh, một lòng chuyên niệm thì những gì chưa hiểu được hiểu, chưa diệt tận được diệt tận, chưa an ổn được an ổn. Năm lối vào ấy gồm: Một là, ngay đây, Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp,

26 Nguyên tác: Diệt tận chi .Xem chú thích 49, kinh số 9, tr. 658. 27 Nguyên tác: Thọ ấm . 28 Nguyên tác: Trạo hy Ngài Huyền Trang dịch là "trạo cỉr".Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận T.26. 1536.12. 0416a29; A-tỳ-đạt-ma Pháp uẩn túc luận 26. 1537.3. 0468a09.

hoặc nghe người Phạm hạnh thuyết pháp, hoặc nghe Sư trưởng thuyết pháp rồi tư duy quán sát, phân biệt pháp nghĩa nên tâm được hoan hỷ; tâm được hoan hỷ roi liên được pháp lạc; được pháp lạc roi thân tâm an ôn; thân tâm an ôn roi được thiền đinh, được thiền định rồi được như thật trí; đây là lối vào giải thoát thứ nhát. Hai là, Tỳ-kheo nghe pháp roi hoan hỷ. Ba là, thọ trì đọc tụng cũng hoan hỷ. Bốn là, thuyết pháp cho người khác cũng hoan hỷ. Năm là, tư duy phân biệt cũng hoan hy, ở nơi pháp được thiền đinh cũng giống như vậy. Năm pháp nào cần được phát sanh? Đó là năm trí định của các bậc Hiền thánh: Một là, tu tam-muội, đời nay đời sau đều được an lạc, phát sanh nội

ngoại trí. Hai là, định của bậc Hiền thánh không còn ái nhiễm, phát sanh nội ngoại trí. Ba là, định của chư Phật và Hiền thánh tu hành, phát sanh nội ngoại trí. Bốn là, định vắng lặng, tịch diệt tướng, một mình không bạn lữ, phát sanh nội ngoại trí. Năm là, đối với tam-muội, nhất tâm nhập, nhất tâm khởi, phát sanh nội ngoại trí. Năm pháp nào cần phải biết rõ? Đó là năm pháp xuất ly: Một là, Tỳ-kheo đối với dục không ưa thích, không nhớ nghi, cũng không gần gũi, chỉ nghĩ đến việc xuất ly, vui thích nơi viễn ly, gần gũi không biếng nhác, tâm vị ấy nhu hòa, vượt ra ngoài sự chi phối của dục, các lậu hoặc khởi lên bởi dục cũng bi đoạn sạch mà được giải thoát, đây gọi là thoát khỏi tham dục. Hai là, thoát khỏi sân hận. Ba là5 thnát khỏi ganh ghét. Bốn là, thoát khỏi sắc. Năm là, thoát khỏi thân kiến cũng giống như vậy. Năm pháp nào cần phải tác chứng? Đó là năm tụ vô học: Giới vô học, định vô học, tuệ vô học, giải thoát vô học và giải thoát tri kiến vô học. Này các Tỳ-kheo9 đó là năm mươi pháp như thật không hư dối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyết giảng bình đẳng. [0054a07] Lại có sáu pháp đưa đến nhiều thành tựu, có sáu pháp cần phải tu tập, có sáu pháp cần phải thâu hiêu, có sáu pháp cần phải diệt trừ, có sáu pháp làm cho thoái thất, có sáu pháp làm cho tăng trưởng, có sáu pháp rất khó lý giải, có sáu pháp cần được phát sanh, có sáu pháp cần phải biết rõ và có sáu pháp cần phải tác chứng. Sáu pháp nào đưa đên nhiêu thành tựu? Đó là sáu pháp trọng. Nêu có Tỳ- kheo nào tu tập sáu pháp trọng, đáng kính đáng trọng thì khiến hội chúng được hòa hợp, không có sự tranh cãi, dẫn đến hợp nhất, không bị tạp loạn.29 Sáu pháp ấy là gi? Một là, ở đây, vị Tỳ-kheo thân thường hành từ, cung kính người Phạm hạnh, sống với tâm nhân ái, đây gọi là pháp trọng, đáng kính đáng trọng, khiến hội chúng hòa hợp, không có sự tranh cãi, dẫn đến hợp nhất, không tạp loạn. Hai là, lại nữa, vị Tỳ-kheo miệng thường hành từ. Ba là, ý thường hành từ. Bốn

29 Nguyên tác: Độc hành vô tạp ().p. Sāmaggiyā ekobhāvāya sarnvattati (đưa đến sự hòa hợp, nhất tn).

là, được phẩm vật lợi dưỡng đúng pháp và thức ăn ở trong bát đều đem chia cho mọi người cùng dùng, không ôm lòng tham tiếc riêng tư. Năm là, lại nữa, vị Tỳ-kheo giữ gìn giới hạnh của bậc Thánh, không hề sai phạm, không bị nhiễm ô, được người trí khen ngợi, giới hạnh đầy đủ, thành tựu được tâm định. Sáu là, lại nữa, vi Tỳ-kheo thành tựu pháp xuất ly của Hiền thánh, đoạn sạch khổ hoàn toàn,3° được chánh kiến và các Phạm hạnh. Đây gọi là pháp trọng, đáng kính, đáng trọng, khiến hội chúng hòa hợp, không có sự tranh cãi, dẫn đến hợp nhất, không bi tạp loạn. Sáu pháp nào cần phải tu tập? Đó là sáu pháp niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí và niệm thiên. Sáu pháp nào cần phải thấu hiểu? Đó là sáu xứ30 31 bên trong: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý xứ. Sáu pháp nào cần phải diệt trừ? Đó là sáu ái: Ái sắc, ái thanh, ái hương, ái vi, ái xúc và ái pháp. Sáu pháp nào làm cho thoái thất? Đó là sáu pháp bất kính: Bất kính Phật, bất kính Pháp, bất kính Tăng, bất kính giới, bất kính định và bất kính cha mẹ. Sáu pháp nào làm cho tăng trưởng? Đó là sáu pháp kính: Kính Phật, kính Pháp, kính Tăng, kính giới, kính định và kính cha mẹ. Sáu pháp nào rất khó lý giải? Đó là sáu pháp vô thượng: Thấy vô thượng, nghe vô thượng, lợi dưỡng vô thượng, trì giới

vô thượng, cung kính vô thượng và niệm vô thượng. Sáu pháp nào cần được phát sanh? Đó là sáu pháp bình đẳng, ở đây, vi Tỳ- kheo, mắt thấy sắc không buồn, không vui, an trú xả, chuyên niệm; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị? thân xúc chạm, ý tưởng pháp, cũng không vui, không buồn, an trú xả, chuyên niệm. Sáu pháp nào cần phải biết rõ? Đó là sáu giới giải thoát: Một là, nếu Tỳ- kheo nói như thế này: “Ta tu tâm từ mà còn sanh sân hận.,, Những Tỳ-kheo khác nói: "Thầy chớ nói thế, chớ hủy báng đức Như Lai, Như Lai không nói thế. Muốn tu hạnh từ giải thoát mà lại sanh tưởng sân hận thì không có lý đó! Phật dạy, trừ sân hận rồi sau mới đạt được tâm từ" Hai là, nếu có Tỳ-kheo nói: "Ta thực hành hạnh bi giải thoát nhimg lại sanh tâm ganh ghét." Ba là, "Thực hành hạnh hỷ giải thoát nhưng lại sanh tâm ưu nâk." Bốn là, "Thực hành hạnh xả giải thoát nhưng lại sanh tâm yêu ghét." Năm l,"Thúc hành hạnh vô ngã giải thoát nhưng lại sanh tâm nghi ngÒL” Sáu là, “Thực hành hạnh vô tướng tâm đinh nhưng lại sanh tâm loạn tưởng", cũng lại như vậy.

30 Nguyên tác: Bình đẳng tận khổ .p. Sammā dukkhakkhayāya. Bình đẳng ,sama. Theo ngữ cảnh, chữ "chần Bánh”,,sg đúng hơn. Rất có thể vì âm đọc cua "scưna” bình đẳng va âm "sammā"' chân chánh gần giống nhau nên dịch nham/The nên đã có những cách dịch khác biệt ở Trung A-hàm và cả Tạp A-hàm như là Chánh tận khô Dứt khô hoàn toàn. 31 Nguyên tác: Nhập ãyatanà, cựu dịch là "nháp", tân dịch là "xứ."

, , /q., r C - ,1 r ĩ \ r < r Sáu pháp nào cân phải tác chứng? Đó là sáu pháp thân thông: Chứng đác Thần túc thông, chứng đắc Thiên nhĩ thông, chứng đắc Tha tâm thông, chứng ĩ r -r đác Túc mạng thông, chứng đác Thiên nhãn thông và chứng đác Lậu tận thông. Này các Tỳ-kheo, đó là sáu mươi pháp như thật không hư đối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyêt giảng bình đăng. [0054bl3] Lại có bảy pháp đưa đên nhiêu thành tựu, có bảy pháp cân phải tu tập, có bảy pháp cân phải thâu hiêu, có bảy pháp cân phải diệt trừ, có bảy pháp làm cho thoái thất, có bảy pháp làm cho tăng trưởng, có bảy pháp rất khó lý giải, có bảy pháp cần được phát sanh, có bảy pháp cần phải biết rõ và có bảy pháp cần phải tác chứng. Bảy pháp nào đưa đến nhiều thành tựu? Đó là bảy pháp tài: Tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn tài, thí tài và tuệ tài. Bảy pháp nào cần phải tu tập? Đó là bảy giác chi. Một là, ở đây vị Tỳ-kheo tu niệm giác chi, nương nơi vô dục, nương nơi tịch diệt, nương nơi viễn ly; hai là tu trạch pháp; ba là tu tinh tấn; bốn là tu hỷ; năm là tu khinh an; sáu là tu định; bảy là tu xả, cũng đều nương nơi vô dục, nương nơi tịch diệt và nương nơi viễn ly. Bảy pháp nào cần phải thấu hiểu? Đó là bảy chỗ thức trú: Như có loại chúng sanh có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như cõi trời và cõi người, đây là chỗ thức tru thứ nhất. Hoặc có loại chúng sanh có nhiều loại thân nhưng chỉ CÓ một tưởng, như lúc mới sanh lên cối trời Phạm Quang Am, đây ỉa chô thức trú thứ hai. Hoặc có loại chúng sanh chỉ có một thân nhưng có nhiều loại tưởng, như cõi trời Quang Am, đây là chỗ thức trú thứ ba. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng, như cõi trời Biến Tịnh, đây là chỗ thức tru thứ tư. Hoặc có chúng sanh ở Không Xứ, đây là chỗ thức trú thứ năm. Hoặc có chung sanh ở Thức Xứ,

đây là chỗ thức tru thứ sáu. Hoặc có chúng sanh ở Vô Sở Hữu Xứ,32 đây là chỗ thức trú thứ bảy. Bảy pháp nào cần phải diệt trừ? Đó là bảy sự sai khiến,33 tức là sự sai khiến của tham dục, của ái nhiễm, của thấy biết, của kiêu mạn, của sân hận, của vô minh và của nghi ngờ. Bảy pháp nào làm cho thoái thất? Đó là bảy phi pháp: Vị Tỳ-kheo không có chánh tín, không biết tự thẹn với mình, không biết xấu hổ với người, ít nghe, biêng nhác, mau quên và không trí tuệ. Bảy pháp nào làm cho tăng trưởng? Đó là bảy Chánh pháp: Tỳ-kheo có tín, biết tự thẹn, biết xấu hổ, nghe nhiều, không biếng nhác, ghi nhớ không quên và có trí tuệ.

32 Nguyên tác: Bất dụng xứ . 33 Sử là tên gọi khác của phiền não. Do phiền não trói buộc và sai khiến chúng sanh lưu chuyển trong sanh tử nên gọi phiền não là "sỉr."

10. KINH THẬP THƯỢNG 673

Bảy pháp nào rất khó lý giải? Đó là bảy thiện pháp chân chánh: ở đây, vị Tỳ-kheo biết nghĩa, biết pháp, biết thời, biết vừa đủ, biết tự tiết chế, biết hội chúng và biết phân biệt người. Bảy pháp nào cần được phát sanh? Đó là bảy tưởng: Tưởng về bất tịnh, tưởng về thức ăn bất tịnh, tưởng về tất cả thế gian không có gì vui, tưởng về sự chết, tưởng về vô thường, tưởng về vô thường - khổ và tưởng về khổ - vô ngã. [0054c06] Bảy pháp nào cần phải biết rõ? Đó là bảy sự siêng năng: Siêng năng hành trì giới luật, siêng năng diệt các tham dục, siêng năng phá các tà kiên, siêng năng đa văn, siêng năng tinh tan, siêng năng chanh niêm va siêng năng thiền định. Bảy pháp nào cần phải tác chứng? Đó là bảy năng lực dứt hết các lậu hoặc. Một la, ở đây, vi Tỳ-kheo đoạn sạch phiền não, thấy biết như thật sự tập khởi của hết thảy các khổ, sự diệt trừ, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự thoát ra. Hai là, xem dục như hầm lửa, như đao kiếm; biết dục, thấy dục, không tham đắm nơi dục, tâm không trụ nơi dục. Ba là, Tỳ-kheo đoạn sạch phiền não khi quán xét thuận và nghịch sẽ thấy biết như thật, khi đã hiểu như thật rồi thì mọi tham lam, ganh ghét và các pháp bất thiện ở thế gian sẽ không rò rí, không khởi sanh nữa. Bốn là, tu tậỊ)đầy đủ và siêng năng ve bốn niệm xứ. Năm là, tu tập đầy đủ và siêng năng về năm căn và năm lực. Sáu là, tu tập đầy đủ và siêng năng về bảy giác chi. Bảy là, tu tập đầy đủ và siêng năng về tám Thánh đạo. Này các Tỳ-kheo, đó là bảy mươi pháp như thật không hư dối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyết giảng bình đang. [0054C16] Lại có tám pháp đưa đến nhiều thành tựu, có tám pháp cần phải tu tập, có tám pháp cần phải thấu hiểu, có tám pháp cần phải diệt trừ, có tám pháp làm cho thoái thất, có tám pháp làm cho tăng trưởng, có tám pháp rất khó lý giải, có tám pháp cần được phát sanh, có tám pháp cần phải biết rõ và có tám pháp cần phải tác chứng. Tám pháp nào đưa đến nhiều thành tựu? Đó là tám nhân duyên khiến người chưa thành tựu Phạm hạnh nhimg có thể thành tựu trí tuệ; người thành tựu Phạm hạnh rồi thì trí tuệ tăng trưởng. Tám nhân duyên ấy là gì? Một là, ở đây, vi Tỳ-kheo nương tựa nơi đức Thế Tôn, hoặc nương tựa nơi Sư trưởng, hoặc nương tựa nơi người Phạm hạnh trí tuệ, rồi sanh tâm hổ thẹn, có tâm ái kính. Đó là nhân duyên thứ nhất khiến người chưa thành tựu Phạm hạnh nhưng có thê thành tựu trí tuệ, người thành tựu Phạm hạnh roi thì trí tuệ tăng trưởng. Hai là, lại nữa, vị Tỳ-kheo nương tựa Thế Tôn, tùy lúc thưa hỏi: 'Tháp này

thế nào? Có ý nghĩa gì và dẫn tới dâu?" Bấy giờ, các vị Tôn trưởng liền khai diễn ý nghĩa sâu xa. Đó là nhân duyên thứ hai. Ba là, khi đã nghe pháp rồi thì thân tâm được an lạc và tịch tịnh. Đó là nhân duyên thứ ba.

Bốn là, được an lạc và tịch tịnh rồi thì không còn bàn luận những việc vô ích, trái đạo; các vị ấy khi đi vào trong chúng, hoặc tự thuyết pháp, hoặc mời người khác thuyết pháp, đều không rời sự yên lặng của Hiền thánh. Đó là nhân duyên thứ tư. Năm là, nghe nhiều hiểu rộng, ghi nhớ không quên, đối với các pháp sâu xa, phân đâu, phân giữa và phân cuôi đêu thiện, văn và nghĩa chân thật, Phạm hạnh đầy đủ. Sau khi nghe thì ghi nhớ trong lòng, kiến giải không lay chuyển. Đó là nhân duyên thứ năm. Sáu là, tu tập siêng năng, diệt ác, tăng thiện, găng sức giữ gìn, không bỏ học pháp đã thọ. Đó là nhân duyên thứ sáu. Bảy là, dùng trí tuệ để quán sát các pháp sanh diệt, là nơi quy thú của các bậc Hiền thánh, có thể diệt hết tận cùng khổ não. Đó là nhân duyên thứ bảy. Tám là, quán tướng sanh và tướng diệt của năm thủ uẩn: Đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức. Đây là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức; sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Đó là nhân duyên thứ tám, tuy chưa được Phạm hạnh nhtrng có thể thành tựu trí tuệ; thành tựu Phạm hạnh rồi thì trí tuệ càng tăng trưởng. Tám pháp nào cần phải tu tập? Đó là tám con đường của Hiền thánh: Chánh kiến, chánh tư duy,34 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Tám pháp nào cân phải thâu hiêu? Đó là tám pháp thê gian: Lợi ích, suy tôn, chê bai, khen ngợi, tán thán, gièm pha, kho não, an vui. Tám pháp nào cần phải diệt trừ? Đó là tám tà pháp: Tà kiến, tà tư duy,35 tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn,36 tà niệm và tà đinh. Tám pháp nào làm cho thoái thất? Đó là tám pháp giải đãi. Sao gọi là tám pháp giải đãi? Tỳ-kheo đi khất thực không được thức ăn, liền nghĩ: "Hôm nay, ta vào làng khất thực không được, thân thể mỏi mệt, không thể nào ngồi thiền hay kinh hành nên cần phải ngủ nghi!" Tỳ-kheo lười biếng ấy liền nằm ngủ, không chiu tinh cần để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng đắc những điều chưa chứng, đó là sự giải đãi thứ nhất. Tỳ-kheo lười biếng được ăn no đủ rồi, liền nghĩ: "Sáng nay ta vào làng khất thực được nhiều thức ăn quá, thân thể nặng nề, không thể nào ngồi thiền hay kinh hành được, cho nên phải ngủ nghí!" Tỳ-kheo lười biếng ấy liền nằm ngủ, không chịu tinh cần để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng đắc những điều chưa chứng, đó là sự giải đãi thứ hai.

34 Nguyên tác: Chánh chí ,tức "chánh tư duy". 35 Nguyên tác: Tà chí .
36 Nguyên tác: Tà phương tiện .

Tỳ-kheo lười biếng, hoặc đã làm chút ít công việc, liền nghĩ: "Hôm nay, ta làm công việc, thân thể mệt mỏi, không thể ngồi thiền hay kinh hành được, nên cần phải ngủ nghỉ!,, Đó là sự giải đãi thứ ba. Tỳ-kheo lười biếng, giả như sắp làm việc gì, liền nghĩ: "Ngày mai, ta phải làm việc, chắc chan sẽ mỏi mệt, hôm nay không nên ngoi thiền hay

kinh hành mà phải ngủ nghỉ!,, Tỳ-kheo lười biếng ấy liền đi ngủ, đó là sự giải đãi thứ tư. Tỳ-kheo lười biếng, hoặc do đi lại đôi chút, liền nghĩ: "Sáng nay ta đi lại, thân thể mỏi mệt5 không thể nào ngồi thiền hay kinh hành nên cần phải ngủ nghi!" Tỳ-kheo lười biếng liền ngủ nghỉ, đó là sự giải đãi thứ năm. Tỳ-kheo lười biêng, giả như sáp đi đâu đó, liên nghĩ: "Ngày mai ta đi công việc, chắc chắn sẽ mệt mỏi, hôm nay không nên ngồi thiền hay kinh hành mà cần phải ngủ nghí!" Tỳ-kheo lười biếng ấy liền đi ngủ, không chịu tinh cần để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng, đó là sự giải đãi thứ sáu. Tỳ-kheo lười biếng, giả như bị chút ít bệnh hoạn, liền nghĩ: "Ta bị bệnh nặng, đau nhức vô cùng, không thể nào ngồi thiền hay kinh hành được nên càn phải ngủ nghi!" Tỳ-kheo lười biếng ấy liền tìm chỗ ngủ nghỉ, không chịu tinh cần để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng, đó là sự giải đãi thứ bảy. Tỳ-kheo lười biếng, bệnh đã khỏi rồi nhưng lại nghĩ: "Ta bi bệnh vừa mới khỏi, thân thể còn đau nhức, không thể nào ngồi thiền hay kinh hành nên càn phải ngủ nghỉ!,, Tỳ-kheo lười biếng ấy liền tìm chỗ ngủ nghỉ, không chiu tinh cần để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng, đó là sự giải đãi thứ tám. Thế nào là tám pháp tăng trưởng? Đó là tám pháp tinh tấn. [0055b09] Thế nào là tám pháp tinh tấn? Tỳ-kheo vào làng khất thực phưng khất thực không được, trở về liền suy nghĩ: "Thân thể ta nhẹ nhàng, ít buồn ngủ nên phải tinh tấn tọa thiền, kinh hành để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điêu chưa thu hoạch, chứng những điêu chưa chứng.,, Thê roi, Tỳ-kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tấn thứ nhất. Tỳ-kheo khất thực được đầy đủ9 liền suy nghĩ: "Hôm nay, ta vào làng khất thực được đầy đủ thức ăn, khí lực sung mãn nên cần phải tinh tấn tọa thiền, kinh hành để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng.,, Thế rồi, Tỳ-kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tấn thứ hai. Tỳ-kheo siêng năng, giả như có làm việc, thì suy nghĩ: "Ta nay vì làm việc mà phải bỏ bê việc tu hành nên bây giờ cần phải tọa thiền, kinh hành để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng." Tỳ-kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tấn thứ ba.

Vị Tỳ-kheo siêng năng, giả như sẽ làm việc, liền suy nghĩ: "Ngày mai ta phải làm việc, việc tu tập của ta sẽ bị bỏ bê, do đó bây giờ ta cần phải tinh tấn tọa thiên, kinh hành đê đạt được những điêu chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng." Tỳ-kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tan thứ tư. Vị Tỳ-kheo siêng năng, giả như có việc phải đi lại, liên suy nghĩ: "Sáng nay ta có việc đi lại nên việc tu tập sẽ bị bỏ bê? vậy bây giờ nên tinh tấn tọa thiền, kinh hành, để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng.,, Tỳ-kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tân thứ năm. Vị Tỳ-kheo siêng năng, giả như có việc sáp phải đi lại, liên suy nghĩ: "Ngày mai ta có việc phải đi lại, sự tu tập sẽ bi gián đoạn, bây giờ ta cần phải tinh tấn tọa thiền, kinh hành để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều

chưa chứng.,, Vị Tỳ-kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tấn thứ sáu. Vị Tỳ-kheo siêng năng, giả như bị bệnh, liền suy nghĩ: "Ta bi bệnh nặng, có thể chết nên bây giờ cần phải tinh tấn để đạt được những điều chưa đạt được, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng.^^ Vi Tỳ- kheo ấy liền tinh tấn, đó là pháp tinh tấn thứ bảy. Vị Tỳ-kheo siêng năng, giả như khi bệnh vừa thuyên giảm, liền khởi nghĩ: "Bệnh của ta đã được thuyên giảm đôi phàn, nó có thể trở nặng làm gián đoạn sự tu tập của ta, vậy bây giờ ta cần phải tinh tấn tọa thiền, kinh hành để đạt được những điêu chưa đạt được, thu hoạch những điêu chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng.,, Vi Tỵ-kheo ấy liền tinh tấn tọa thiền, kinh hành không biếng nhác, đây là pháp tinh tấn thứ tám. [0055c05] Thế nào là tám pháp khó lý giải? Đó là tám sự không thuận lợi,37 làm chướng ngại việc tu tập Phạm hạnh.38 Những gì là tám? Một là, đức Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở đời, nói ra những pháp sâu mầu, tịch diệt, vô vi, hướng con người đen với đạo giác ngộ nhưng lại có chúng sanh đang bi đọa trong địa ngục. Đó là trường hợp không thuận lợi, không thể tu hành Phạm hạnh. Hai là, đức Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở dời, nói ra những pháp sâu mầu, tịch diệt, vô vi, hướng con người đến với đạo giác ngộ nhưng lại có chúng sanh đang bi đọa trong loài súc sanh. Ba là, đọa trong loài nga quỷ. Bôn là, sanh ở cõi trời trường thọ.

37 Nguyên tác: Bát nạn . 38 Bát bất nhàn phương tu Phạm hạnh,atthā akkhanā asamayā brahmacariya vāsāya: Tám trương hợp trái thời, trái tiết đối với đời sống Phạm hạnh.

10. KINH THẬP THƯỢNG 677

Năm là, sống ở nơi biên địa thiếu hiểu biết, nơi không có Phật pháp. Đó là trường hợp không thuận lợi, không thể nào tu Phạm hạnh. Sáu là, đức Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, nói ra những pháp vi diệu, tịch diệt, vô vi5 hướng con người đến với đạo giác ngộ; có những chúng sanh tuy sống nơi thành thi nhưng lại ôm lòng tà kiến điên đảo, làm các việc ác thì nhất đinh bị đọa vào địa ngục. Đó là trường hợp không thuận lợi, không thể nào tu Phạm hạnh. Bảy là, đức Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, nói ra những pháp vi diệu, tịch diệt, vô vi, hướng chúng sanh đến với đạo giác ngộ; có chúng sanh tuy song nơi thành thị nhung lại bị đui, điếc, câm, ngọng nên không nghe được Chánh pháp để tu Phạm hạnh. Đó là trường hợp không thuận lợi, không thể nào tu Phạm hạnh. Tám là, đức Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác không xuất hiện ở đời, không có ai nói những pháp vi diệu, tịch diệt, vô vi, hướng chúng sanh đến với đạo giác ngộ; có chúng sanh tuy sống nơi thành thi, các căn đầy đủ5 có thể lãnh hội Thánh giáo nhimg không được gặp Phật nên không thể tu tập Phạm hạnh. Đó là tám pháp không thuận lợi. -Thê nào là tám pháp cân được phát sanh? Đó là tám điêu giác ngộ của bậc Đại nhân. Hành đạo thì phải ít ham muốn, nếu nhiều ham muốn thì không phải là hành đạo. Hành đạo thì phải biết đủ, không biết nhàm chán thì không phải là hành đạo. Hành đạo phải ở nơi nhàn tịnh, nếu ưa thích chốn đông đúc ồn náo thì không phải là hành đạo. Hành đạo thì phải tự thúc liễm thân tâm, vui đùa cười cợt thì không phải là hành đạo. Hành đạo thì phải siêng năng, biếng nhác trễ lười thì không phải là hành đạo. Hành đạo thì phải chuyên niệm, không

nhớ mau quên thì không phải là hành đạo. Hành đạo thì phải định ý, tâm ý tán loạn thì không phải là hành đạo. Hành đạo thì phải có trí tuệ, mê muội ngu si thì không phải là hành đạo. Thế nào là tám pháp cần phải biết rõ? Đó là tám thắng xứ.39 Bên trong có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc ít, hoặc đẹp hoặc xấu, thường quán thường niệm, đó là thăng xứ thứ nhất. Bên trong có sác tưởng, bên ngoài quán sác vô lượng, hoặc đẹp hoặc xấu, thường quán thường niệm, đó là thắng xứ thứ hai. Bên trong không có săc tưởng, bên ngoài quán sác ít, hoặc tót hoặc xâu, thường quán thường niệm, đó là thắng xứ thứ ba. Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc vô lượng, hoặc đẹp hoặc xấu, thường quán thường niệm, đó là thắng xứ thứ tư. Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc xanh, màu xanh, ánh sáng xanh, thấy tướng xanh, giống như màu hoa sen xanh, cũng như lụa Ba-la-nại màu xanh, thuần sắc xanh, ánh sáng xanh, thấy tướng xanh, thường tưởng, thường quán, thường niệm như vậy, đó là thắng xứ thứ năm. Bên trong không có sắc tưởng, bên

39 Nguyên tác: Bát trừ nhập .MĀ. 2A5 gọi là ubát trừ xứ",Ngài Huyền Trang trọng Đại Bắt-nhã Ba-la-mật-đa kinh r.05. 0220.3. 0012al0 dịch là ubát thắng xứ"atthaṃ abhibhāyatanāni, là 8 nền tảng của sự siêu việt, 8 phương cách quán tưởng trong khi tu tập thiền định.

ngoài quán sắc vàng, màu vàng, ánh sáng vànệ, thấy tướng vàng, như quán tưởng màu hoa sen vàng, lụa Ba-la-nại màu vàng, sác vàng, ánh sáng vàng, thấy tướng vàng, thường tưởng, thường quán, thường niệm như vậy, đó là thắng xứ thứ sáu. Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc đỏ, màu đỏ, ánh sáng đỏ, thấy tướng đỏ, như quán tưởng màu hoa sen đỏ, lụa Ba-la-nại màu đỏ, thuần sắc đỏ, ánh sáng đỏ, thay tướng đỏ, thường tưởng, thường quán, thường niệm như vậy, đó là thắng xứ thứ bảy. Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc trắng, ỉ r r ĩ màu trăng, ánh sáng trăng, thây tướng trâng, như quán tưởng màu hoa sen trăng, lụa Ba-la-nại màu trắng, thuần sắc trắng, ánh sáng trắng, thấy tướng trắng, thường tưởng, thường quán, thường niệm như vậy, đó là thắng xứ thứ tám. [0056al4] Thế nào là tám pháp cần phải tác chứng? Đó là tám pháp giải thoát:40 Bên trong có sắc tưởng, quán sắc, là giải thoát thứ nhất; bên trong không có sắc tưởng, quán ngoại sắc, là giải thoát thứ hai; tịnh giải thoát, là giải thoát thứ ba; vượt sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, an trú Không vô biên xứ, là giải thoát thứ tư; vượt qua Không vô biên xứ, an tru Thức vô biên xứ, là giải thoát thứ năm; vượt qua Thức vô biên xứ, an trú Vô sở hữu xứ, là giải thoát thứ sáu; vượt qua Vô sở hữu xứ, an tru Phi tưởng phi phi tưởng xứ, là giải thoát thứ bảy; vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú Tưởng thọ diệt, là giải thoát thứ tám. Này các Ty.kheo, đây là tám mươi pháp như thật, không hư dối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyết giảng bình đẳng. Lại có chín pháp đưa đến nhiều thành tựu, có chín pháp cần phải tu tập, có chín pháp cân phải thâu hiêu, có chín pháp cân phải diệt trừ, có chín pháp làm cho thoái thất, có chín pháp làm cho tăng trưởng, có chín pháp rất khó lý giải, có chín pháp cần được phát sanh, có chín pháp cần phải biết rõ và có chín pháp cần phải tác chứng. Thế nào là chín pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là chín pháp

thanh tinh hoàn toàn:41 Thanh tinh hoàn toàn do giới; thanh tịnh hoàn toàn do tâm định;

40rBát giải thoát /.Dựa vào 8 loại định lực mà diệt bỏ lòng tham muốn đối với "sc" g 44không sắc." cang gọi t4bát bối xả",ubát duy v6",ubát duy vụ". 41 Chín pháp này dựa trên cơ sở 7 pháp gọi là 44thất thanh tinh".Theo MĀ. 9, Thất xa kinh & ,7 yếu tố đó bao gồm: giới tintâm tịnh ,kiến tịnh nghi cái tịnh , đạo phi đạo tri kiến tịnh ,đạo tích tri kiến tịnh ,đạo tích đoạn trí tịnh ÌẾ .Kinh Pali tượng đương M. 24, Rathavinīta Sutta Kinh Trạm xe cũng ghi nhận điều tương tự. Bảy yểu tố này làm tiềnđề cho nhau, nương vào nhau mà thành tựu. Kinh Trạm xe ghi: "cang V0 này Hiền giả, giới thanh tịnh chỉ có mục đích đạt cho được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chỉ co mục đích đạt cho được kiến thanh tịnh, kiến thanh tịnh chỉ có mục đích đạt cho được đoạn nghi thanh tịrdì, đoạn nghi thanh tịnh chỉ có mục đích đạt cho được đạo phi đạo trì kiến thanh tịnh, đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh chỉ có mục đích đạt cho được đạo tri kiến thanh tịnh, đạo tri kiến thanh tinh chỉ có mục đích đạt cho được tri kiến thanh tịnh, tri kiến thanh tịnh chỉ có mục đích đạt cho được vô thủ trước Bát-niệt-bàn. Này Hiền giả, sống Phạm hạnh dưới sư chỉ dẫn của Thế Tôn là với mục đích vô thủ trước BAtniếtban” HT. Thích Minh Châu dịch. Tương đồng với Kinh Trạm xe, Tăng.7.02. 0125.39.10. 0734c05 cũng xác 1y ,

,. ĩ',,,

,.Hai pháp vô dục thanh tịnh hoàn toàn M và giải thoát thanh tịnh hoàn toàn được san tập từ những bộ kinh khác.

10. KINH THẬP THƯỢNG 679

thanh tinh hoàn toàn do thấy biết chân lý; thanh tịnh hoàn toàn do đoạn trừ sự hoài nghi; thanh tịnh hoàn toàn do thấy biết chánh đạo và phi đạo; thanh tịnh hoàn toàn do thấy biết về phương pháp hành trì; thanh tịnh hoàn toàn do nhận thức toàn diện về đường lối hành trì; thanh tịnh hoàn toàn do dứt sạch lậu hoặc và thanh tịnh hoàn toàn do giải thoát. Thê nào là chín pháp cân tu tập? Đó là chín nguôn góc của hỷ: Vui mừng, yêu thích, phấn chấn, hân hoan, định, biết như thật, trừ xả, vô dục và giải thoát. Chín pháp nào cần phải thấu hiểu? Đó là chín nơi chúng sanh cư trú: Hoặc có chúng sanh có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như cõi trời và cõi người, đó là nơi cư trú thứ nhất của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh gồm nhiều thân nhưng chỉ có một tưởng, như trời Phạm Quang Âm khi mới sanh lên cõi ấy, đó là nơi cư trú thứ hai của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân nhưng có nhiều tưởng, như trời Quang Am, đó là nơi cư trú thứ ba của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng, như trời Biến Tịnh, đó là nơi cư tru thứ tư của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh không có tưởng và không có nhận biết, tức là trời Vô Tưởng, đó là nơi cư trú thứ năm của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Không Vô Biên Xứ, đó là nơi cư trú thứ sáu của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Thức Vô Biên Xứ, đó là nơi cư trú thứ bảy của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Vô Sở Hữu Xứ, đó là nơi cư trú thứ tám của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, đó là nơi cư trú thứ chín của chúng sanh.

[0056b08] Thế nào là chín pháp cần phải diệt trừ? Đó là chín pháp khởi nguôn từ ái: Do ái mà có tìm câu, do tìm câu mà có lợi dưỡng, do lợi dưỡng mà có thọ dụng, do thọ dụng mà có tham muốn, do tham muốn mà có chấp trước, do chấp trước mà có ganh ghét, do ganh ghét có chấp thủ, do chấp thủ mà có phòng hộ. Thế nào là chín pháp làm cho thoái thất? Đó là chín pháp não hại: Có người đã xâm hại ta; có người đang xâm hại ta; có người sẽ xâm hại ta; có người đã xâm hại người ta thương yêu; có người đang xâm hại người ta thương yêu; có người sẽ xâm hại người ta thương yêu; có người đã yêu kính người mà ta ghét; có người đang yêu kính người mà ta ghét; có người sẽ yêu kính người mà ta ghét. Thế nào là chín pháp làm cho tăng trưởng? Đó là chín pháp không não hại. Người kia đã xâm hại ta, nếu ta phiền muộn thì có ích lợi gì? Thế nên, một là trước đã không phiền muộn, hai là hiện tại cũng không phiền muộn, ba là về sau cũng không sanh phiền muộn. Như người kia đã xâm hại đến người mà ta yêu mến nhưng nếu ta phiền muộn thì có ích lợi gì? Do đó, bốn là trước ta đã không sanh phiền muộn, năm là hiện tại cũng không sanh phiền muộn, sáu là về sau cũng không sanh phiền muộn. Như người kia đã kính mến người mà ta oán ghét, nếu ta phiền muộn thì có ích lợi gì? Vì vậy, bảy là trước ta đã không sanh phiền muộn, tám là hiện tại cũng không sanh phiền muộn, chín là về sau cũng không sanh phiền muộn.

Thế nào là chín pháp khó lý giải? Đó là chín Phạm hạnh. Như có vị Tỳ-kheo có chánh tín mà không trì giới thì Phạm hạnh không đầy đủ; vị Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, vừa trì giới thì Phạm hạnh mới được đay đủ. Hoặc có vi Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới mà không đa văn thì Phạm hạnh không đầy đủ; vi Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, vừa có trì giới, vừa có đa văn thì Phạm hạnh mới được đầy đủ. Hoặc có vị Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới, có đa văn mà thuyết pháp không được thì Phạm hạnh không đầy đủ; vị Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, có trì giới, có đa văn, có thể thuyết pháp thì Phạm hạnh mới được đầy đủ. Hoặc có vị Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới, có đa văn, có thể thuyết pháp mà không nuôi đồ chúng thì Phạm hạnh khônẸ đay đủ; vi Tỳ-kheo phải có vừa có chánh tín, vừa trì giới, vừa đa văn, vừa có thê thuyêt pháp và nuôi dưỡng đô chúng thì Phạm hạnh mới được đầy đủ. Hoặc có vi Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới, có đa văn5 có thể thuyết pháp, nuôi dưỡng đồ chúng nhưng ở trong đại chúng không thể giảng rộng Chánh pháp thì Phạm hạnh không đầy đủ; vị Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, vừa trì giới, vừa đa văn, vừa có thể thuyết pháp, có khả năng nuôi dưỡng đồ chúng và ở trong đại chúng có thể giảng rộng Chánh pháp thì Phạm hạnh mới được đầy đủ. Hoặc có vị Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, nuôi dưỡng đồ chúng, ở trong đại chúng có thể giảnệ rộng Chánh pháp nhưng không đạt được bốn thiền định thì Phạm hạnh không đây đủ; vị Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, vừa trì giới, vừa đa văn, có thê thuyêt pháp, nuôi dưỡng đô chúng, ở trong đại chúng có the giảng rộng Chánh pháp, lại đạt được bon thiền định thì Phạm hạnh mới được đầy đủ. Hoặc có vi Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, nuôi dưỡng đồ chúng, ở trong đại chúng có thể giảng rộng Chánh pháp, lại đạt được bốn thiền định nhưng đối với tám giải thoát không thể nghịch thuận du hành thì Phạm hạnh không đầy đủ; vi Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, vừa trì giới, vừa đa văn, có thể thuyết pháp, nuôi dưỡng

đồ chúng, ở trong đại chúnệ có thể giảng rộng Chánh pháp, đầy đủ bốn thiền định, với tám giải thoát có the nghịch thuận du hành thì Phạm hạnh mới được đay đủ. Hoặc có vi Tỳ-kheo có chánh tín, có trì giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, nuôi dưỡng đồ chúng, ở trong đại chilng có thể giảng rộng Chánh pháp, đầy đủ bốn thiền đinh, với tám giải thoát có thể nghịch thuận du hành nhimg không thể đoạn sạch hữu lậu để được vô lậu, tâm ệiải thoát, trí tuệ giải thoát, ngay trong hiện đời tự thân tác chứng "sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nua^ thì Phạm hạnh vẫn không đầy đủ; vị Tỳ-kheo phải vừa có chánh tín, vừa có trì giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, vừa nuôi dưỡng đồ chúng, vừa ở trong đại chúng có thể giảng rộng Chánh pháp, thành tựu bốn thiền định, với tám giải thoát có thể nghịch thuận du hành, xả hết hữu lậu được vô lậu, được tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại mà tự thân tác chứng "sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa,, thì Phạm hạnh mới được hoàn toàn đầy đủ. [0056c22] Thế nào là chín pháp cần được phát sanh? Đó là chín pháp quán tưởng: Quán tưởng vê bát tịnh, quán tưởng vê thức ăn bát tinh, quán tưởng tất

cả thế gian không có gì là vui, quán tưởng về sự chết, quán tưởng về vô thường, quán tưởng vô thường là khô, quán tưởng khô là vô ngã, quán tưởng về sự diệt tận và quán tưởng ve vô dục. Thê nào là chín pháp cân phải biêt rõ? Đó là chín pháp tương tục chuyên biến:42 Do vì quả báo khác mà sanh ra cảm xúc khác, do vì cảm xúc khác mà sanh ra thọ khác, do vì thọ khác mà sanh ra tưởng khác, do vì tưởng khác mà sanh ra tập khác, do vì tập khác mà sanh ra dục khác, do vì dục khác mà sanh ra lợi dưỡng khác, do vì lợi dưỡng khác mà sanh ra tìm cầu khác, do vì tìm cầu khác mà sanh ra phiền não khác, do vì phiền não khác mà sanh ra quả báo khác. Thế nào là chín pháp cần phải tác chứng? Đó là chín pháp diệt trừ: Nếu vào Thiền thứ nhất thì gai nhọn âm thanh bị diệt trừ; vào Thiền thứ hai thì gai nhọn giác và quán bi diệt trừ; vào Thiền thứ ba thì gai nhọn hỷ bị diệt trừ; vào Thiền thứ tư thì gai nhọn là hơi thở ra vào bị diệt trừ; vào Không vô biên xứ thì gai nhọn là sắc tưởng bi diệt trừ; vào Thức vô biên xứ thì gai nhọn là không tưởng bị diệt trừ; vào Vô sở hữu xứ thì gai nhọn là thức tưởng bi diệt trừ; vào Phi tưởng phi phi tưởng thì gai nhọn là vô sở hữu tưởng bi diệt trừ; vào Diệt tận định thì gai nhọn là tưởng và thọ bị diệt trừ. Này các Tỳ-kheo, đây là chín mươi pháp như thật không hư dối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyết giảng bình đang. [0057a06] Lại có mười pháp đưa đến nhiều thành tựu, có mười pháp cần phải tu tập, có mười pháp cần phải thấu hiểu, có mười pháp cần phải diệt trừ, có mười pháp làm cho thoái thất, có mười pháp làm cho tăng trưởng, có mười pháp rất khó lý giải, có mười pháp cần được phát sanh, có mười pháp cần phải biêt rõ và có mười pháp cân phải tác chứng. Thê nào là mười pháp đưa đên nhiêu thành tựu? Đó là mười cứu pháp: Một là, vị Tỳ-kheo đầy đủ hai trăm năm mươi giới, đầy đủ oai nghi, thấy chút lỗi nhỏ đã sanh tâm lo sợ lớn, bình đẳng học giới, tâm không tà vạy; hai là, được gặp thiện tri thức; ba là, lời nói ngay thẳng, được nhiều người nghe theo; bốn là, ưa câu pháp lành, bô thí chăng tiêc; năm là, những người Phạm hạnh có cân điều gì liền đến trợ giúp, không nề hà mệt nhọc, thường làm những điều khó làm, đong thời cũng dạy người khác cùng

làm; sáu là, nghe nhiều, nghe rồi ghi nhớ, không hề quên mất; bảy là, siêng năng diệt các pháp ác, làm cho pháp lành được tăng trưởng; tám là, luôn chuyên niệm, không sanh các tưởng khác, ghi nhớ những hạnh lành căn bản như thấy ở trước mặt; chín là, có đầy đủ trí tuệ quán sát sự sanh diệt của các pháp, dùng luật nghi của bậc Hiền thánh để đoạn trừ góc khô; mười là, thích ở nơi thanh văng, chuyên niệm tư duy, trong khi thiền định không có sự loạn động.43

42 Nguyên tác: Dị phập .Theo Thành duy thức luận T.31. 1585.2. 0005c21, các pháp tương tục chuyển biến được gọi là . 43 Nguyên tác: Điệu hý .

r e 9 Thê nào là mười pháp cân phải tu tập? Đó là mười hạnh chân chánh: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,44 chánh niệm, chánh đinh, chánh giải thoát và chánh trí. Thế nào là mười pháp cần thấu hiểu? Đó là mười sắc nhập: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, sắc, thanh, hương, vi và xúc nhập. Thế nào là mười pháp cần phải trừ diệt? Đó là mười hạnh tà: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn,45 tà niệm, tà định, tà giải thoát và tà trí. Thế nào là mười pháp làm cho thoái thất? Đó là mười hạnh xấu ác. về thân: Sát sanh, trộm cướp, tà dâm; về miệng: Nói hai chiều, nói lời thô ác, nói dối, nói thêu dệt; về ý: Tham lam, ganh ghét, tà kiến. Thế nào là mười pháp làm cho tăng trưởng? Đó là mười hạnh lành: Thân không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm; miệng không nói hai chiều, không nói lời thô ác, không nói dối, không nói thêu dệt; ý không tham lam, không ganh ghét, không tà kiến. Thế nào là mười pháp rất khó lý giải? Đó là mười chỗ cư trú của bậc Hiền thánh:46 Một là Tỳ-kheo diệt năm triền cái;47 hai là thành tựu sự phòng hộ sáu căn;48 ba là phòng hộ căn môn;49 bốn là nương tựa bốn việc;50 năm là buông bỏ thiên kiến;51 sáu là vượt thoát tầm cầu;52 bảy là tâm tưởng trong sạch;53

44 Nguyên tác: Chánh phương tiện . 45 Nguyên tác: Tà phương tiải . 46Tham chiếu:10.20-V. 29; Tăng.r.02.0125.46.2.0775c27; Tạp.T.02.0099.71.0018c27; Tạp.02. 0099.388. 0105al4; Du-giàsưđịa luận r.30. 1579.43. 0477a09. 47 Nguyên tác: Trừ diệt ngũ chi ,tức ungũ cái” JĪ,gồm: ái dục ,sân khuê , hôn trâm thụy miên ,trạo cử và nghi .Xem thêm D. 34. 48 Nguyên tác: Thành tựu lục chi .Theo Du-già luân kỷ F.42.1828.22.0807al2, đó là 44thành tựu lục niệm,^ . 49 Nguyên tác: Xả nhất .SĀ. 71 gọi là uthủ hộ nhất"x Qu^nẽ nghĩa pháp môn roi. 0097. 0922all gọi hất pháp thủ h” ' sư địa luân T.30. 1579.34. 0477a09 gọi là "nhất hướng thủhộ^, .Theo Quảng nghĩa pháp monkinh TOI. 0097. 0920c23, "thủ hộ,9 ở đây mang nghĩa giữ gìn các căn môn . 50 Nguyên tác: Tứ y .Theo D. 34: “Ny các Hiền giả, thế nào là vị Tỷ-kheo có thực hiện tứ y? Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo sau khi suy tư, thọ dụng mọt pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ một ph; sau khi suy tư, đoạn trư một pháp; sau khi suy tư, tráĩứi xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo thực hiện tứ y" HT. Thích Minh Chau dịch. Ngoài ra," y”còn được Tứ phấn luật r.22.J428.58. 1001c09 gọi là "tứ y chi",tức biết đủ về y phục, về thức ăn, về vật dụng nằm, ngồi và về thuốc

thang trị bệnh. 51 Nguyên tác: Diệt dị đế .Theo Quangnghīapháp môn kinh 001.0097.0922all gọi tắt của "xả nhất đế thiên chap^ :Buông bỏ sự chấp giữ quan điểm thiên kiến. 52 Nguyên tác: Thắng diệu cầu .Theo Quảng nMa pháp môn kinh TOI. 0097. 0921c25 thì tương đông với "xuất quá tầm mjch"Vươt thoát khỏi tầm cầu. Du-^ỉà sư địa luân 7.30/1579.34. 0477ạ09 gọi là "Ìdìí xả hycau5 .4 v. 29 ghi: uổ đây, nảy các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận dục tam cau, đã đoạn tận hữu tam cầu, Phạm hạnh tam cau được khinh an. Như vậy, này Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã đoạn tận hoàn toàn các tầm cu" HT. Thích Minh Châu dịch. 53 Nguyên tác: Vô trươc tưởng .Theo Quảng nghĩa pháp mồn kinh TOI. 0097. 0921c25 thì tương đồng với "v6 trược tư duy":Tư duy không ô trược.

10. KINH THẬP THƯỢNG 683

tám là thân nghiệp khinh an;54 chín là được tâm giải thoát; mười là được tuệ giải thoát. [0057b03] Thế nào là mười pháp được phát sanh? Đó là mười điều khen ngợi: Tỳ-kheo tự mình đã được chánh tín, vì người khác giảng nói sự chánh tín, khen ngợi sự chánh tín của những người khác. Tự mình đã trì giới, vì người khác giảng nói sự trì giới, khen ngợi sự trì giới của những người khác. Tự mình đã thiểu dục, vì người khác giảng nói sự thiểu dục, khen ngợi sự thiểu dục của những người khác. Tự mình đã tri túc, vì người khác giảng nói sự tri túc, khen ngợi sự tri túc của người khác. Tự mình ưa thích nhàn tinh, vì người khác giảng nói sự nhàn tịnh, lại khen ngợi sự nhàn tịnh của người khác. Tự mình đa văn, vì người khác giảng nói lợi ích của sự đa văn, đong thời khen ngợi sự đa văn của người khác. Tự mình tinh tan, vì người khác giảng nói sự tinh tan và khen ngợi sự tinh tấn của người khác. Tự mình đã chuyên niệm, vì người khác giảng nói sự chuyên niệm, lại cũng khen ngợi sự chuyên niệm của người khác. Tự mình được thiên định, vì người khác giảng nói thiên định, đông thời khen ngợi thiên định của người khác. Tự mình được trí tuệ, vì người khác giảng nói trí tuệ, lại cũng khen ngợi người khác đã được trí tuệ. Thế nào là mười pháp cần phải biết rõ? Đó là mười pháp diệt tận. Người có chánh kiến có thể diệt trừ được tà kiến, các nhân duyên do tà kiến khởi lên VÔ sô những pháp ác cũng đêu bi trừ diệt, các nhân duyên chánh kiên sanh ra vô sô pháp lành đêu được thành tựu. Người có chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh đinh, chánh giải thoát và chánh trí đều có thể trừ diệt hết tà trí, các nhân duyên do tà trí khởi lên vô số các pháp ác thảy đều trừ diệt hết, các nhân duyên chánh trí khởi lên vô số các pháp lành đều được thành tựu. Thế nào là mười pháp cần phải tác chứng? Đó là mười pháp vô học: Vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh tinh tấn, vô học chánh niệm, vô học chánh định, vô học chánh giải thoát, vô học chánh trí. Này các Tỳ-kheo, đây là một trăm pháp như thật, không hư dối, đã được đức Như Lai chứng tri và thuyêt giảng bình đăng. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất được đức Phật ấn khả. Các vị Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phât thuyêt pháp xong đêu hoan hỷ phụng hành.

54 Nguyên tác: Thân hành dĩ lập .Theo Quangnghĩa pháp môn kinh TOI. 0097. 0921c25 thì tương đồng với "tjch tĩnh thân hành,, :Thân nghiệp vắng lặng. Du-già sư địa luận T.30. 1579.34. 0477a09 gọi là Thân hành ỷ tức Thân nghiệp khinh an.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.